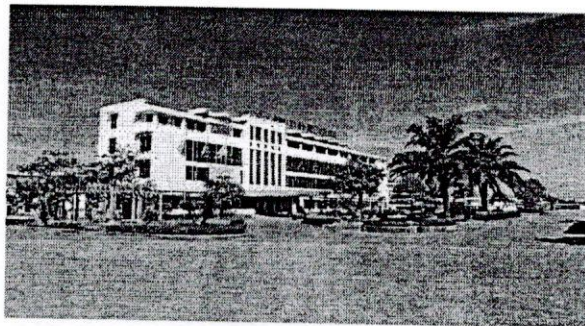


TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ

**QUY CHẾ  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ**



*Thừa Thiên Huế, tháng 4 năm 2021*



<b>QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ</b> .....	3
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	3
Điều 1: Mục đích .....	3
Điều 2: Phạm vi điều chỉnh.....	3
Điều 3: Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.....	4
<b>CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ</b> .....	4
Điều 4: Cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ hoạt động của Ban Kiểm soát.....	4
Điều 5: Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát .....	5
Điều 6: Nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát. ....	6
Điều 7: Đề cử ứng viên và bãi miễn tư cách thành viên Ban Kiểm soát.....	7
Điều 8: Trưởng Ban Kiểm soát.....	7
Điều 9: Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát .....	8
<b>CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT</b> .....	8
Điều 10: Trách nhiệm của Ban Kiểm soát: .....	8
Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát. ....	9
Điều 12: Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát.....	10
Điều 13: Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát.....	10
Điều 14: Hoạt động của Ban Kiểm soát .....	11
Điều 15: Trình báo cáo hàng năm.....	11
Điều 16: Tiền lương và quyền lợi khác của Ban Kiểm soát: .....	12
<b>CHƯƠNG VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</b> .....	12
Điều 17: Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát .....	12
Điều 18: Mối quan hệ với các đơn vị trong Công ty .....	12
Điều 19: Mối quan hệ với Tổng Giám đốc Công ty .....	13
Điều 20: Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	14
Điều 21: Mối quan hệ với cổ đông.....	14
Điều 22: Mối quan hệ với các cơ quan nhà nước.....	14
<b>CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	14
Điều 23: Hiệu lực thi hành.....	14

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ**

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dệt may Huế được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:

1. Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
2. Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
3. Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1: Mục đích**

Quy chế này quy định nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dệt may Huế và thành viên Ban Kiểm soát nhằm thực hiện theo đúng các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong khuôn khổ Pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

#### **Điều 2: Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này điều chỉnh việc tổ chức và mọi hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dệt may Huế - sau đây gọi tắt là Công ty, để đảm bảo tính nhất quán, chính xác, khách quan, trung thực và kịp thời mọi hoạt động của Ban Kiểm soát.

#### **Điều 3: Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể, khách quan, kết hợp với chế độ chịu trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Ban Kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước Pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát chủ động kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ đã được Trưởng Ban Kiểm soát phân công và phải chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông;

2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của Cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo cân bằng lợi ích và sự đoàn kết nội bộ giữa các Cổ đông;

3. Hoạt động của Ban Kiểm soát phải đảm bảo thực hiện tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và không ảnh hưởng đến động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Giám đốc;

4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;

5. Ngăn chặn, phòng ngừa các nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các Cổ đông;

6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;

7. Mẫn cán và trung thực;

8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

## **CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4: Cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ hoạt động của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát trùng với nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại vào kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát được bầu trong nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời gian còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát.

3. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 5: Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát**

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý của Công ty; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty.

4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.

6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

#### **Điều 6: Nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.**

1. Tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

7. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật, Trưởng Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông về tính xác thực của số liệu, hồ sơ liên quan đến các hoạt động của Công ty. Trường hợp che giấu hoặc không báo cáo, kiến nghị xử lý những sai phạm thì phải chịu trách nhiệm liên đới.

8. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát được phân công nhiệm vụ, có trách nhiệm giúp Trưởng Ban Kiểm soát tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về lĩnh vực được phân công. Có văn bản báo cáo tình hình kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng Ban Kiểm soát.

## **Điều 7: Đề cử ứng viên và bãi miễn tư cách thành viên Ban Kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông 05 ngày.

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

4. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 2020;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

b) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty;

d) Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 8: Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty

2. Trưởng Ban Kiểm soát là một thành viên trong Ban Kiểm soát, do các thành viên trong Ban Kiểm soát bầu ra theo hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai tại phiên họp đầu tiên của nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Khi trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt, đi công tác xa, phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng ban để duy trì hoạt động thường xuyên của Ban Kiểm soát. Trường hợp trưởng Ban Kiểm soát không ủy quyền thì các thành viên Ban Kiểm soát còn lại cử một người trong số họ làm trưởng Ban Kiểm soát.

#### **Điều 9: Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Triệu tập, điều hành các cuộc họp Ban Kiểm soát định kỳ và bất thường.

2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát. Phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Trưởng Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phê duyệt chương trình, kế hoạch kiểm soát hàng năm.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát và đôn đốc các thành viên trong Ban triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế này.

5. Được phép ủy quyền cho một thành viên Ban Kiểm soát khác thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

6. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, kết quả kiểm soát và các kiến nghị sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

7. Thay mặt Ban Kiểm soát báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, ký và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

8. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

### **CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 10: Trách nhiệm của Ban Kiểm soát:**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, khách quan, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông Công ty.

#### **Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Giám sát việc chấp hành các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Thực hiện các cuộc kiểm tra về việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.



7. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, họp Hội đồng quản trị, họp sơ kết, tổng kết, và các cuộc họp khác của Công ty.

9. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao. Tham khảo ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Kiểm soát cũng như nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông.

10. Ban Kiểm soát có quyền cử thành viên tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát nội bộ do Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện ở các đơn vị trực thuộc Công ty.

11. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

12. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

13. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

14. Xây dựng, ban hành, sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

15. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12: Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty, có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

### **Điều 13: Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát.

2. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát, kiểm tra theo chế độ trách nhiệm cá nhân, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của Ban Kiểm soát.

4. Trưởng Ban Kiểm soát lập chương trình, kế hoạch công tác kiểm soát hàng năm hoặc khi cần kiểm tra đột xuất để phát hiện những sai sót, giúp Công ty khắc phục kịp thời. Các thành viên trong Ban Kiểm soát căn cứ theo các nhiệm vụ được phân công để thực hiện và báo cáo với Trưởng Ban Kiểm soát.

5. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát phải được đưa ra, lấy ý kiến tập thể thông qua biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát. Mỗi thành viên có quyền bảo lưu ý kiến trong báo cáo của Ban Kiểm soát.

6. Thời gian giữa các kỳ họp, Ban Kiểm soát và các thành viên duy trì chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu công việc. Các thành viên Ban Kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo báo cáo kiểm soát và cung cấp các văn bản cần thiết khác có liên quan đến lĩnh vực kiểm soát (nếu có) cho Trưởng Ban Kiểm soát.

7. Ban Kiểm soát họp theo một trong các hình thức sau và có giá trị pháp lý như nhau:

- Tổ chức cuộc họp trực tiếp.
- Trao đổi email.
- Họp trực tuyến.

### **Điều 14: Hoạt động của Ban Kiểm soát**

1. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát phải tuân thủ Pháp luật, đảm bảo tính trung thực, khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời.

2. Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo cách thức sau:

a) Chế độ làm việc định kỳ: 06 tháng, Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra báo cáo tài chính bao gồm cả kiểm tra việc ghi chép, luân chuyển và lưu trữ các chứng từ, sổ sách kế toán để đưa ra các kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến đối với công tác tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 02 tuần, Ban Kiểm soát phải tiến hành họp, tổng hợp các vấn đề thuộc trách nhiệm của mình để báo cáo tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Chế độ làm việc đột xuất: Trong trường hợp xét thấy việc kiểm tra là cần thiết và cần giữ bí mật, tránh sự đối phó của đối tượng bị kiểm tra, Ban Kiểm soát có thể tiến hành kiểm tra đột xuất nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của đối tượng bị kiểm tra, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

### **Điều 15: Trình báo cáo hàng năm**

Các báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.

3. Các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

5. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 16: Tiền lương và quyền lợi khác của Ban Kiểm soát:**

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách được hưởng chế độ phúc lợi và các chế độ khác như cán bộ nhân viên tại Công ty.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông hoặc các hoạt động khác của Ban Kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của Pháp luật có liên quan.

## **CHƯƠNG VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 17: Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát**

1. Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm soát.

2. Cuộc họp đột xuất của Ban Kiểm soát được tổ chức theo yêu cầu của bất cứ thành viên Ban Kiểm soát nào khi có những bằng chứng đáng tin cậy về việc vi phạm của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty.

3. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến của mình và phải nêu những ý kiến đó trong Biên bản.

### **Điều 18: Mối quan hệ với các đơn vị trong Công ty**

1. Trưởng các đơn vị được kiểm tra, kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước Hội đồng quản trị về tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát.

2. Các bộ phận, đơn vị trong Công ty phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan của đơn vị, phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

### **Điều 19: Mối quan hệ với Tổng Giám đốc Công ty**

1. Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của mình.

2. Các báo cáo Tổng Giám đốc gửi tới Hội đồng quản trị thì đồng thời gửi cho Ban Kiểm soát.

3. Phải thông báo mời Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, các buổi giao ban tại trụ sở chính, giao ban theo khối, giao ban thường kỳ, hội nghị sơ kết, tổng kết của Công ty và các đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty.

4. Thông báo cho Ban Kiểm soát biết kế hoạch tổ chức các cuộc hội thảo, các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp do Công ty hoặc các đơn vị khác tổ chức.

5. Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, đoàn kiểm tra

6. Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận, đơn vị liên quan thực hiện sửa đổi, bổ sung, điều hành công việc theo kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được phê duyệt.

7. Thông báo ngay cho Ban Kiểm soát khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi lớn trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị mình, hoặc là các thông tin, các quyết định, kế hoạch sản xuất kinh doanh tác động ngay, nhạy cảm đến tâm lý các cổ đông.

8. Khi thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát phải đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty.

#### **Điều 20: Mỗi quan hệ với Hội đồng quản trị**

1. Ban Kiểm soát hoạt động với tư cách khách quan, độc lập tương đối trong quá trình kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh, quản lý, điều hành Công ty.

2. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thư ký Hội đồng quản trị phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Được Hội đồng quản trị Công ty tạo điều kiện thu thập các tài liệu và thông tin cần thiết phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát.

4. Hội đồng quản trị được quyền đề nghị Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra hoặc tham gia cùng với đoàn kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị

5. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Hội đồng quản trị xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận, xử lý của Hội đồng quản trị.

6. Các báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông thường

niên phải được gửi cho Ban Kiểm soát trước ngày tổ chức đại hội 05 ngày làm việc để thẩm định.

7. Tham khảo ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Kiểm soát cũng như nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 21: Mọi quan hệ với cổ đông**

1. Ban Kiểm soát báo cáo cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điều lệ Công ty.

2. Thực hiện việc kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên và có báo cáo gửi cổ đông phù hợp với quy định tại Điều lệ của Công ty.

#### **Điều 22: Mọi quan hệ với các cơ quan nhà nước**

1. Ban Kiểm soát tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định hiện hành.

2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với các cơ quan Nhà nước theo quy định của Pháp luật nhưng phải đảm bảo tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty. Cung cấp thông tin trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty. Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Ban Kiểm soát phải báo cáo trực tiếp với Đại hội đồng cổ đông, các cơ quan quản lý Nhà nước trong trường hợp phát hiện những hành vi vi phạm Pháp luật, vi phạm Điều lệ của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các thành viên khác trong Công ty.

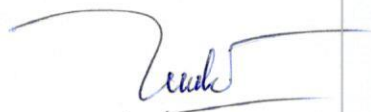
### **CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23: Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dệt May Huế bao gồm 5 chương, 23 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2021.

**TM BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**PHAN NỮ QUỲNH ANH**